

Số: **799**/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày **23** tháng **6** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai
Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/09/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan theo nhiệm vụ, trách nhiệm được quy định tại Quyết định này, hàng năm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm mục tiêu, tiến độ đã đề ra; gửi báo cáo kết quả về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Giao Cục Bảo trợ xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai kế hoạch; chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và tổng hợp tình hình, báo cáo Bộ theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lv*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành thành viên UBQGNCVTN;
- UBND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, tp trực thuộc TW (để t/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Cục BTXH..

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hồi



**KẾ HOẠCH TỔNG THỂ
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
VỀ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **799** /QĐ-LĐTĐ ngày **23** tháng **6** năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) đã đề ra mục tiêu:

Phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế, chính trị của đất nước phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của người cao tuổi; Tăng cường sức khỏe về thể chất và tinh thần, phòng chống ngược đãi người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí; Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người cao tuổi; hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội hướng tới đảm bảo mức sống tối thiểu cho người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội người cao tuổi, chú trọng người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số; huy động khu vực tư nhân vào tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

Để triển khai hiệu quả Chương trình, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030.

2. Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành có liên quan, theo lộ trình cụ thể để tháo gỡ những khó khăn nhằm đạt được mục tiêu của Chương trình. Kế hoạch là căn cứ để các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của từng bộ, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu đạt được các mục tiêu cao nhất đã đề ra tại Chương trình.

3. Phát huy vai trò chủ động, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trên cơ sở phân công, phân nhiệm rõ ràng; hoàn thiện thể chế, bổ sung cơ chế, chính sách; phát huy và phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ và bảo đảm đạt các mục tiêu đã đề ra.

4. Phần đầu đạt được các chỉ tiêu

Đến năm 2025, ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất 20.000 người cao tuổi được hỗ trợ hưởng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 10.000 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi; Ít nhất 60% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 50% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, ít nhất 10% người cao tuổi tham gia văn hóa, văn nghệ; Ít nhất 50% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, thu hút ít nhất 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia; Ít nhất 80% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; 95% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng; 50% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa; Hàng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 10.000 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội; 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát; 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật; Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu; Ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; Ít nhất 80% các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

Đến năm 2030, ít nhất 70% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; ít nhất 30.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 20.000 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi; Ít nhất 90% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 70% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, ít nhất 20% người cao tuổi tham gia văn hóa, văn nghệ; Ít nhất 80% số xã, phường, thị trấn có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bảo đảm 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia; 100% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng; 90% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa; Hàng năm, khoảng 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; khoảng 20.000 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội; 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát; 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội hợp theo quy định của pháp luật; Ít nhất 90% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu; Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; 100% các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 2 lần/tuần; ít nhất 80% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng của Chương trình: Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nêu trên, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của người cao tuổi, công tác bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi

1.1. Nội dung thực hiện

a) Tạo chuyển biến và thống nhất trong nhận thức về người cao tuổi, công tác bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

b) Các bộ, ngành, địa phương phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí, tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về người cao tuổi theo đúng quy định tại điểm 10, mục III, Điều 1 của Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình với quy mô phù hợp. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

c) Tuyên truyền, khuyến khích khơi dậy phong trào tham gia bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình, cá nhân hoạt động hiệu quả, tiêu biểu ở các địa phương.

1.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Các bộ, ngành, địa phương

1.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

2.1. Nội dung thực hiện

a) Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

b) Nghiên cứu, ban hành Luật Dân số thay thế Pháp lệnh Dân số năm 2003.

c) Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh.

d) Phát triển khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa trung ương; bệnh viện tuyến huyện có bộ phận lão khoa.

đ) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi.

e) Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

2.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, các Bộ ngành liên quan và địa phương.

2.3. Thời gian thực hiện: từ năm 2024 đến năm 2030.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi

3.1. Nội dung thực hiện

a) Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi (công lập và ngoài công lập).

b) Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

c) Hỗ trợ thí điểm mô hình chăm sóc dài hạn đối với người cao tuổi; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; thực hiện thí điểm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đối với khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

2.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế, các Bộ ngành liên quan và địa phương.

2.3. Thời gian thực hiện: từ năm 2024 đến năm 2030.

4. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

4.1. Nội dung thực hiện

a) Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách về việc làm, dạy nghề, đào tạo chuyên đổi nghề phù hợp với người cao tuổi.

b) Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

c) Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các cơ sở của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

d) Hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

đ) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn theo hướng phổ cập theo độ tuổi, nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội theo khả năng ngân sách, giá tiêu dùng và tương quan chính sách đối với các nhóm đối tượng khác.

e) Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà dột, nát.

4.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Hội Người cao tuổi Việt Nam, Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam, các Bộ ngành liên quan và địa phương.

4.3. Thời gian thực hiện: từ năm 2024 đến năm 2030.

5. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

5.1. Nội dung thực hiện

a) Hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

b) Phát triển các môn thể thao phù hợp với người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi.

c) Hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện.

đ) Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch.

e) Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch.

g) Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

5.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Hội Người cao tuổi Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan và địa phương.

5.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Phát huy vai trò người cao tuổi

6.1. Nội dung thực hiện

a) Động viên, khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo.

b) Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào già làng, trưởng bản, người cao tuổi có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

c) Phát huy vai trò người cao tuổi trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, vận động người cao tuổi tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật.

6.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Hội Người cao tuổi Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan liên quan và địa phương.

6.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

7.1. Nội dung thực hiện

a) Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang tin điện tử hỗ trợ người cao tuổi.

b) Nghiên cứu phát triển các công nghệ, công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Người cao tuổi Việt Nam, các cơ quan liên quan và địa phương.

7.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

8.1. Nội dung thực hiện

a) Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người cao tuổi khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

c) Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thông qua các hoạt động thích hợp.

8.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan và địa phương.

8.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

9.1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp xã hội, phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

b) Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi.

c) Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Người cao tuổi Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan và địa phương

9.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

10. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

10.1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho 10.000 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 1.000 người/năm).

c) Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; thiết kế các video dạy các kỹ năng cho gia đình, người cao tuổi để chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

d) Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tập huấn giảng viên nguồn cho địa phương.

đ) Liên kết, phối hợp với các trường Đại học Y để đào tạo bác sĩ và đào tạo nâng cao cho cán bộ y tế, cán bộ và nhân viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

10.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan, các tổ chức quốc tế và địa phương.

10.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

11. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá và cơ sở dữ liệu về người cao tuổi

11.1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng hệ thống chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện Chương trình; Phổ biến hệ thống theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu và hướng dẫn cách đánh giá kết quả, tác động cho các cơ quan quản lý và các cơ quan thực hiện Chương trình.

b) Thực hiện khảo sát đánh giá hàng năm, xây dựng Báo cáo thực hiện Chương trình giữa kỳ vào năm 2025 và cuối kỳ vào năm 2030 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo, phổ biến thông tin kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình cho các cơ quan liên quan ở cấp trung ương và địa phương.

c) Tổ chức điều tra cấp quốc gia về người cao tuổi; xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, xây dựng hệ thống thông tin quản lý người cao tuổi thống nhất trong cả nước; thiết kế hệ thống quản lý người cao tuổi trực tuyến toàn quốc bảo đảm chia sẻ thông tin giữa các Bộ, ngành, địa phương làm cơ sở cho việc đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

11.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan và địa phương.

11.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của người cao tuổi

12.1. Nội dung thực hiện

a) Rà soát, nghiên cứu chính sách hỗ trợ hoạt động Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng khu vực, vùng miền, địa phương. Xây dựng tài liệu hướng dẫn việc phát triển, hoạt động tổ chức hội người cao tuổi các cấp.

b) Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Xây dựng tài liệu hướng dẫn quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện và nguyên tắc bảo đảm quỹ hỗ trợ người cao tuổi.

12.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Người cao tuổi Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan và địa phương.

12.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và chi đầu tư của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, hội, đoàn thể liên quan và các địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các Bộ, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các Bộ, ngành, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất nhiệm vụ, giải pháp đã được Thủ tướng Chính phủ phân công tại Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 gồm:

1.1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao Cục Bảo trợ xã hội thực hiện nhiệm vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất hoàn thiện các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; Tổ chức thực hiện việc chăm sóc và phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng của ngành; Tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế; nhân rộng mô hình cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi; phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội khu vực để chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

b) Triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về người cao tuổi; Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

c) Là đầu mối phối hợp các đơn vị chức năng chủ trì, kiểm tra giám sát và tổng hợp, định kỳ báo cáo, tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

1.2. Các Bộ, ngành, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình; chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo quy định tại Quyết định số 2156/QĐ-TTg và Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030.

1.3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Chương trình; định kỳ kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Chương trình.

1.4. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

2. Chế độ báo cáo

Các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

(Phụ lục các nhiệm vụ cụ thể phân công cho các Bộ, ngành và địa phương thực hiện Chương trình được ban hành kèm theo Quyết định này)./.

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TỔNG THỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

(Kèm theo Quyết định số 799 /QĐ-LĐTĐBH ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm hoàn thành	Thời gian trình
I	Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi					
1	Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật quy định về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, khám bệnh chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo	2026
2	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật liên quan đến chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi: Luật Người cao tuổi, Luật Bình đẳng giới, Luật Người khuyết tật.	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội, Vụ Bình đẳng giới và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo	2026
3	Lồng ghép nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 theo Quyết định số 1579/QĐ-Ttg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ nhằm xây dựng kế hoạch, hướng dẫn địa phương thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh;	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo	2026

4	Xây dựng, ban hành kế hoạch, hướng dẫn các bệnh viện tổ chức khoa lão khoa hoặc dành riêng một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quyết định	2024
5	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên về lão khoa, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi; Tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để người cao tuổi, thành viên gia đình thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.	Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Các bộ, ngành, địa phương	Cấp có thẩm quyền	Các lớp đào tạo, tập huấn	Hàng năm
II	Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi					
1	Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội, Vụ Kế hoạch - Tài chính và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	2024
2	Hỗ trợ xây dựng tối thiểu 2 mô hình: cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi và cơ sở trợ giúp xã hội dưỡng lão. Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho tối thiểu 03 cơ sở tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Mô hình	2027
	Nghiên cứu, ban hành các văn bản và tài liệu hướng dẫn mô hình chăm sóc dài hạn đối với người cao tuổi; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Tài liệu	2026

III. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi						
1	Nghiên cứu, rà soát, đánh giá thực trạng người cao tuổi đang làm việc, năng lực, nhu cầu tìm việc của người cao tuổi; chính sách về việc làm, dạy nghề, đào tạo nghề đối với người cao tuổi.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp, Cục Việc làm và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo	2027
2	Xây dựng và ban hành hướng dẫn việc giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi tại Trung tâm dịch vụ việc làm.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Văn bản hướng dẫn	2025
3	Nghiên cứu, đánh giá các quy định về khởi nghiệp; quy định về hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh đối với người cao tuổi. Đề xuất mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi, biện pháp hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh đối với các cơ sở của người cao tuổi.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp, Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo, Đề xuất mô hình	2026
4	Nghiên cứu, đánh giá, đề xuất mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi tại 03-05 địa phương.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo, Đề xuất mô hình	2026
5	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, kết quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn; đề xuất nội dung, lộ trình hạ tuổi hưởng trợ cấp xã hội, nâng mức trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo, Đề xuất mô hình	2026
IV. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch						
1	Xây dựng kế hoạch thành lập và phát triển hệ	Bộ Văn hóa - Thể	Các bộ, ngành,	Bộ trưởng	Quyết định	2024

	thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát việc thực hiện tại cơ sở.	thao và Du lịch	địa phương			
2	Ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện việc xây dựng, nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau, chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.	Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Chủ tịch	Quyết định	2024
3	Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thư viện về môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi.	Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Văn bản chỉ đạo	2023
4	Xây dựng kế hoạch phát triển các môn thể thao phù hợp với người cao tuổi tham gia tập luyện thi đấu; tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện tại cơ sở.	Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quyết định	2024
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu về các điểm tham quan, du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện. Hướng dẫn người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin để khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về các điểm tham quan, du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện.	Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quyết định	2025
6	Rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch của các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa. Ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch.	Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Văn bản chỉ đạo	2024
7	Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện	Bộ Văn hóa – Thể	Các bộ, ngành,	Bộ trưởng	Văn bản chỉ	2024

	các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.	thao và Du lịch	địa phương		đạo	
V	Phát huy vai trò người cao tuổi					
1	Tổ chức thực hiện các hoạt động động viên, khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo tại cộng đồng, dòng họ, gia đình; phát huy vai trò người cao tuổi trong xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền, phổ biến về vị trí, vai trò quan trọng của người cao tuổi trong xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng gắn kết, văn minh.	Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Chủ tịch	Kế hoạch	Hàng năm
2	Rà soát, đánh giá thực trạng người cao tuổi tham gia hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương. Đề xuất cơ chế khuyến khích, vận động người cao tuổi tham gia hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương, nhất là các hoạt động phù hợp với sức khỏe, năng lực của người cao tuổi.	Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Chủ tịch	Báo cáo	2024
VI	Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông					
1	Rà soát, đánh giá hiện trạng các cổng, trang tin điện tử hỗ trợ người cao tuổi. Hỗ trợ duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang thông tin điện tử hỗ trợ người cao tuổi. Nghiên cứu, xây dựng các cổng, trang tin điện tử hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo	2024

2	Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, công nghệ, công cụ trợ giúp người cao tuổi trong tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Xây dựng tài liệu phục vụ đào tạo người cao tuổi trong sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn người cao tuổi tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm phục vụ học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng đời sống của người cao tuổi.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo	2025
VII Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi						
1	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính; tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nhất là nơi nhiều người cao tuổi có khó khăn về tài chính bị bạo lực, bạo hành, bị ngược đãi có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Kế hoạch	Hàng năm
2	Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ trợ giúp pháp lý về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính.	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo	Hàng năm
3	Truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý của người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức truyền thông khác phù hợp với người cao tuổi; tổ chức điểm truyền thông trực tiếp về trợ	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Sản phẩm truyền thông, tài liệu	Hàng năm

	giúp pháp lý cho người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính ở cơ sở. Biên soạn và phát hành ấn phẩm có nội dung về chính sách trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý, trong đó có người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính.					
VIII	Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi					
1	Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện và ban hành tài liệu về phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Tài liệu	2026
2	Nghiên cứu, đề xuất mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp đối với người cao tuổi. Xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện hỗ trợ thí điểm mô hình tại 03-05 địa phương	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo, Kế hoạch	2026
3	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm, sản phẩm công nghệ thông tin nhằm cảnh báo sớm về dịch bệnh và thiên tai phù hợp với người cao tuổi.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo	2025
IX	Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi					
1	Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chương trình, giáo trình đào tạo công tác xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi phù hợp với nhu cầu hội nhập quốc tế, đạt yêu cầu ngang bằng chuẩn đào tạo của các nước trong khu vực nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi.	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo, Giáo trình	2024
2	Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, người cao tuổi; công tác xã hội trong lĩnh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Các lớp tập huấn, đào tạo	Hằng năm

	vực tư pháp, nông thôn miền núi và một số lĩnh vực đặc thù khác; Đào tạo ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ quản lý là lãnh đạo, quản lý của các trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm công tác xã hội, trại giam, cơ sở y tế, Sở Lao động - Thương binh Xã hội và các cơ sở trợ giúp xã hội khác.	quan)				
3	Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ cho cán bộ làm công tác người cao tuổi về luật pháp, chính sách đối với người cao tuổi, vấn đề già hóa dân số, kỹ năng chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi. Đào tạo ngắn hạn, tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo bồi dưỡng giảng viên nguồn cho đội ngũ cán bộ làm công tác người cao tuổi tại cơ sở chăm sóc người cao tuổi và tại cộng đồng nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng của đội ngũ cán bộ chăm sóc người cao tuổi lâu dài, bền vững.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Các lớp tập huấn, đào tạo	Hàng năm
X	Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về người cao tuổi và vấn đề già hóa dân số					
1	Xây dựng kế hoạch truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số tác động đến đời sống của người cao tuổi; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Kế hoạch, sản phẩm truyền thông	Hàng năm
XI	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá và cơ sở dữ liệu về người cao tuổi					
1	Xây dựng hệ thống, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện Chương trình;	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quyết định	2024

2	Tổ chức điều tra cấp quốc gia về người cao tuổi; xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, xây dựng hệ thống thông tin quản lý người cao tuổi thống nhất trong cả nước; thiết kế hệ thống quản lý người cao tuổi trực tuyến toàn quốc bảo đảm chia sẻ thông tin giữa các Bộ, ngành, địa phương làm cơ sở cho việc đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm thông tin và đơn vị liên quan)	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quyết định, cơ sở dữ liệu	2029
XII	Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của người cao tuổi					
1	Rà soát, nghiên cứu chính sách hỗ trợ hoạt động Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng khu vực, vùng miền, địa phương.	Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Chủ tịch	Báo cáo	2025
2	Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Chủ tịch	Báo cáo	Hàng năm
3	Xây dựng tài liệu hướng dẫn quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện và nguyên tắc bảo đảm quỹ hỗ trợ người cao tuổi; hướng dẫn xây dựng, tổ chức thực hiện Câu lạc bộ liên thế hệ	Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Chủ tịch	Tài liệu	2024
XIII	Kiểm tra, giám sát, báo cáo, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình					
1	Kiểm tra, giám sát và tổng hợp, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Báo cáo	Định kỳ, hàng năm